TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 4 - 2023
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Thảnh - Lan)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Trần Văn Hiểu**

+ Ông **Phạm Mã Siêu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/11/2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX - ST ngày 21/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn T**- sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn V.H, xã Đ.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị L**- sinh năm 1974
Quê quán: Xóm 31, xã H.M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: thôn V.H, xã Đ.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Anh T có đơn xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị L qua công việc quen biết nhau và tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 21/9/2009. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc cùng nhau tại xã Đ.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Năm 2018 anh yêu cầu chị L không đi làm ăn xa mà ở nhà chăm sóc bố mẹ anh đã già yếu cùng con nhỏ. Chị L về nhà được một thời gian và thể hiện quan điểm không hài lòng với anh dẫn đến mâu thuẫn gia đình càng trở lên trầm trọng. Từ năm 2020 chị L bỏ đi, không sống chung cùng gia đình anh cũng từ thời gian này anh chị sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn và mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là Trần Đình T- sinh ngày 22/5/2010. Hiện cháu T đang sinh sống, học tập cùng anh tại xã Đ.P, huyện Tiền Hải. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Lan phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về quan hệ tài sản: Anh, chị không có tài sản chung, không cho ai vay nợ chung và không nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn L là em trai chị Hoàng Thị L, anh trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như anh T trình bày ở trên. Sau khi kết hôn anh T, chị L về chung sống tại xã Đ.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh, chị có phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì gia đình không nắm bắt được. Từ năm 2020 cho đến nay anh T, chị L sống ly thân. Nay anh T yêu cầu giải quyết ly hôn với chị L, quan điểm của anh và gia đình đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung như anh T trình bày, hiện cháu đang sinh sống và học tập tại xã Đ.P, huyện Tiền Hải. Ly hôn, anh và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi ích tốt nhất cho cháu phát triển.

Về tài sản chung: Anh và gia đình không nắm bắt được cụ thể anh T, chị L có tài sản gì chung và nợ chung hay không.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã Đ.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình:** Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại xã ngày 21/9/2009; Anh, chị có 01 con chung là Trần Đình T– sinh ngày 22/5/2010. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì thì địa phương không nắm bắt được. Nay anh T đề nghị ly hôn chị M và nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình đảm bảo quyền lợi ích cho các bên cũng như sự phát triển tốt nhất của con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị L là hợp pháp. Do hôn nhân giữa anh T, chị L không thể hàn gắn, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T, xử cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị L.

+ Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là Trần Đình T– sinh ngày 22/5/2010. Hiện cháu T đang sinh sống, học tập ổn định tại xã Đ.P, huyện Tiền Hải. Ly hôn anh T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và bản thân cháu T có nguyện vọng ở cùng với anh T. Do đó ly hôn, đề nghị HĐXX giao cháu T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh T không buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

+ Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị L là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Hoàng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 21/9/2009 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn trở lên căng thẳng khi anh T yêu cầu chị L không đi làm ăn xa mà ở nhà chăm sóc bố mẹ già cùng con nhỏ, tuy nhiên chị L không hài lòng và bỏ đi. Từ năm 2020 cho đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Điều này chứng tỏ anh, chị không còn tình cảm dành cho nhau, hôn nhân đã không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T, xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là Trần Đình T- sinh ngày 22/5/2010. Ly hôn: Anh T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Hiện tại cháu T đang sinh sống, học tập ổn định tại xã Đ.P, huyện Tiền Hải và đảm bảo điều kiện phát triển tốt. Cháu T có nguyện vọng được ở cùng anh T, mặt khác chị L không đến Tòa án thể hiện quan điểm của chị về việc chăm chăm sóc, nuôi dưỡng con khi ly hôn. Do đó ly hôn, HĐXX giao cháu T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của anh T không buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Hoàng Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc

nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Anh T trình bày anh, chị không có tài sản chung, nợ chung hay vay nợ chung. Tuy nhiên chị L chưa có ý kiến về phần tài sản nên vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này và được đặt ra g iải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là Trần Đình T– sinh ngày 22/5/2010. Ly hôn: Giao cháu Trần Đình T cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Hoàng Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ anh Trần Văn T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002557 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 21/11/2022 sang thi hành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đông Phong, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Hiểu **Vũ Văn Quảng** **Vũ Văn Lợi**